

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CHÍNH QUYỀN NỀN TẢNG DỮ LIỆU VÀ SỰ TÁI CẤU TRÚC NĂNG LỰC QUẢN TRỊ NHÀ NƯỚC

TS. Đặng Đình Hiếu

Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới

● **TÓM TẮT:** Bài viết nghiên cứu về tác động của chuyển đổi số (CDS) đối với cấu trúc và năng lực quản trị nhà nước trong kỷ nguyên số. Tác giả tập trung phân tích vai trò cốt lõi của nền tảng dữ liệu như một tài nguyên chiến lược mới, làm thay đổi phương thức vận hành của chính quyền từ quản lý hành chính truyền thống sang quản trị thông minh, chủ động và cộng tác. Nghiên cứu chỉ ra rằng việc xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia đồng bộ không chỉ là một giải pháp công nghệ, mà là động lực thúc đẩy tái cấu trúc toàn diện năng lực quản trị công, bao gồm: năng lực hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng dữ liệu, năng lực thực thi và giám sát thời gian thực, và năng lực tương tác, cung ứng dịch vụ công cá nhân hóa. Đồng thời, bài viết nhận diện các thách thức cốt lõi về thể chế, hạ tầng công nghệ, an toàn thông tin và rào cản văn hóa tổ chức tại các nước đang phát triển như Việt Nam. Bài viết đề xuất một khung lộ trình chiến lược toàn diện nhằm tối ưu hóa nền tảng dữ liệu, hướng tới một nền quản trị nhà nước hiện đại, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm.

● **Từ khóa:** Chuyển đổi số; Quản trị nhà nước; Nền tảng dữ liệu; Chính phủ số; Tái cấu trúc năng lực; Quản trị dựa trên dữ liệu.

● **ABSTRACT:** This article examines the impact of digital transformation on the structure and capacity of state governance in the digital era. The study focuses on the pivotal role of data platforms as a new strategic resource that is fundamentally reshaping the way governments operate, enabling a transition from traditional administrative management to smart, proactive, and collaborative governance. The research argues that developing an integrated national data infrastructure is not merely a technological solution but a key driver of the comprehensive restructuring of public governance capacity. This transformation encompasses evidence-based policymaking, real-time implementation and monitoring, as well as enhanced interaction with citizens through the delivery of personalized public services. At the same time, the article identifies major challenges confronting developing countries such as Vietnam, including institutional constraints, technological infrastructure gaps, information and cybersecurity concerns, and organizational cultural barriers. Based on these findings, the study proposes a comprehensive strategic roadmap for optimizing national data platforms, with the aim of building a modern, transparent, data-driven, and citizen-centered system of state governance.

● **Keywords:** Digital transformation; State governance; Data platforms; Digital government; Governance capacity restructuring; Data-driven governance.

Ngày nhận bài: 03/6/2026 - Ngày bình duyệt: 02/7/2026 - Ngày duyệt đăng: 09/7/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số đã vượt ra khỏi phạm vi của một xu hướng công nghệ để trở thành nền tảng vận hành của chính quyền hiện đại và là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới quản trị quốc gia. Đối với khu vực công, chuyển đổi số là quá trình tái cấu trúc toàn diện phương thức quản trị theo hướng lấy dữ liệu làm trung tâm, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công và tăng cường năng lực điều hành của bộ máy nhà nước.

Về phương diện lý luận, chuyển đổi số trong khu vực công được hiểu là quá trình tích hợp công nghệ số vào toàn bộ chu trình quản lý nhà nước, từ hoạch định chính sách, tổ chức thực thi đến giám sát và đánh giá, đồng thời tái cấu trúc phương thức ra quyết định trên cơ sở khai thác và phân tích dữ liệu. Cách tiếp cận này được hình thành trên ba trụ cột cơ bản gồm chính phủ số, quản trị dựa trên dữ liệu và dịch vụ công trực tuyến. Nếu chính phủ số tạo lập môi trường vận hành thống nhất trên nền tảng số thì quản trị dựa trên dữ liệu giúp nâng cao chất lượng quyết định quản lý, còn dịch vụ công trực tuyến góp phần giảm chi phí giao dịch, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Ba trụ cột này không tồn tại độc lập mà tạo thành hệ sinh thái quản trị hiện đại, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trong bối cảnh phát triển kinh tế số và xã hội số.

Ý nghĩa của chuyển đổi số càng được khẳng định khi Việt Nam triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng tinh gọn bộ máy, giảm tầng nấc trung gian và phân cấp mạnh cho chính quyền cơ sở. Trong mô hình này, dữ liệu số trở thành “cầu nối quản trị”, bảo đảm sự liên thông thông tin giữa các cấp chính quyền, đồng thời giúp cấp xã trực tiếp tiếp nhận, cập nhật và xử lý dữ liệu phục vụ giải quyết công việc. Từ đó, hoạt động quản lý từng bước chuyển từ “quản lý hồ sơ” sang “quản trị dữ liệu”, từ xử lý thủ công sang ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực. Thực tiễn triển khai cho thấy nhiều địa phương đã đạt tỷ lệ số hóa hồ sơ ở mức rất cao, dịch vụ công trực tuyến trở thành

phương thức giao dịch chủ đạo, trong khi các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai và thủ tục hành chính ngày càng được kết nối, chia sẻ đồng bộ. Những kết quả này cho thấy chuyển đổi số không chỉ làm thay đổi công cụ quản lý mà đang từng bước tái định hình toàn bộ logic vận hành của chính quyền địa phương theo hướng hiện đại, thông minh và phục vụ hiệu quả hơn.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ NHÀ NƯỚC

Chuyển đổi số trong khu vực công đang được xem là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới quản trị quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế số và xã hội số. Khác với quan điểm truyền thống chỉ coi chuyển đổi số là quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động hành chính, cách tiếp cận hiện đại nhìn nhận đây là sự chuyển đổi toàn diện mô hình quản trị nhà nước dựa trên nền tảng dữ liệu và công nghệ số. Nói cách khác, bản chất của chuyển đổi số không nằm ở việc thay thế hồ sơ giấy bằng hồ sơ điện tử hay tự động hóa một số quy trình nghiệp vụ, mà ở việc tái cấu trúc phương thức tổ chức, điều hành và ra quyết định của cơ quan công quyền theo hướng thông minh, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm. Điều này đồng nghĩa với sự chuyển dịch từ mô hình quản lý hành chính truyền thống sang mô hình quản trị số, trong đó dữ liệu trở thành nguồn lực chiến lược và công nghệ đóng vai trò là công cụ tạo lập giá trị công.

Về phương diện lý luận, quá trình chuyển đổi số trong quản trị nhà nước thường được triển khai theo ba cấp độ có tính kế thừa và phát triển. Cấp độ thứ nhất là số hóa dữ liệu (digitization), tập trung chuyển đổi thông tin từ dạng vật lý sang dữ liệu điện tử nhằm tạo lập nền tảng dữ liệu thống nhất. Đây là điều kiện cần để hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quốc gia. Trên nền tảng đó, cấp độ thứ hai là số hóa quy trình (digitalization), hướng tới tái thiết kế các quy trình nghiệp vụ, liên thông thủ tục hành chính và giảm thiểu sự can thiệp thủ công thông qua việc ứng dụng các nền tảng số. Mức độ cao nhất là quản trị số (digital governance), khi dữ liệu được khai thác như một nguồn lực

phục vụ hoạch định chính sách, điều hành, dự báo và giám sát, đồng thời tạo lập môi trường quản trị có khả năng phản ứng nhanh trước những biến động của thực tiễn. Ba cấp độ này phản ánh quá trình chuyển đổi từ ứng dụng công nghệ đơn lẻ sang đổi mới căn bản phương thức quản trị công.

Ở mô hình quản trị hiện đại, dữ liệu được coi là “tài nguyên mới” của nhà nước, có vai trò tương tự như vốn, đất đai hay nguồn nhân lực trong quá trình phát triển. Giá trị của dữ liệu không chỉ nằm ở khả năng lưu trữ thông tin mà còn ở việc cung cấp bằng chứng phục vụ hoạch định chính sách, nâng cao chất lượng dự báo, tối ưu hóa phân bổ nguồn lực và hỗ trợ kiểm soát việc thực thi công vụ. Việc công khai, chia sẻ và kết nối dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước còn góp phần tăng cường tính minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình và tạo điều kiện để người dân tham gia giám sát hoạt động của bộ máy hành chính.

Những cơ sở lý luận này đặc biệt phù hợp với quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở Việt Nam. Khi cấp trung gian được tinh gọn, nhiều chức năng điều phối trước đây không còn phụ thuộc chủ yếu vào các tầng nấc hành chính mà được hỗ trợ bởi hệ thống dữ liệu số liên thông giữa các cấp chính quyền. Dữ liệu vì thế trở thành “cầu nối” bảo đảm tính liên tục trong quản lý và điều hành, góp phần thay thế một phần chức năng trung gian thông qua việc chia sẻ thông tin theo thời gian thực. Chính quyền cấp xã không chỉ là nơi trực tiếp tiếp nhận yêu cầu của người dân mà còn trở thành điểm phát sinh, cập nhật và xử lý dữ liệu ban đầu, tạo đầu vào cho toàn bộ hệ thống quản trị. Điều này phản ánh sự chuyển biến căn bản từ phương thức quản lý dựa trên hồ sơ giấy và quy trình hành chính phân tán sang mô hình quản trị số dựa trên dữ liệu liên thông, qua đó tạo nền tảng để nâng cao chất lượng quản trị địa phương trong bối cảnh cải cách hành chính và chuyển đổi số quốc gia.

III. THỰC TIỄN CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Vĩnh Long là một trong những địa phương cho thấy hiệu quả rõ nét của chuyển

đổi số trong vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đặc biệt ở cấp cơ sở. Thay vì chỉ tập trung số hóa hồ sơ hành chính, địa phương đã từng bước hình thành quy trình xử lý công việc dựa trên dữ liệu số và nền tảng kết nối liên thông. Theo số liệu cập nhật, tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt 99,93%, trong khi tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt 99,56%. Kết quả này được hỗ trợ bởi việc đầu tư đồng bộ hạ tầng số ở cấp cơ sở. Đến nay, 100% xã, phường của tỉnh đã được phủ cáp quang băng rộng, mạng truyền số liệu chuyên dùng được triển khai đến toàn bộ cơ quan hành chính cấp tỉnh và cấp xã, bảo đảm khả năng kết nối ổn định, an toàn và liên tục. Hạ tầng viễn thông được phủ kín đến các ấp, khóm cũng tạo điều kiện để các nền tảng số được vận hành thống nhất trên toàn địa bàn, giúp dữ liệu được chia sẻ và khai thác xuyên suốt giữa các cấp chính quyền.

Từ góc độ quản trị công, mô hình của Vĩnh Long cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt từ phương thức xử lý hồ sơ hành chính sang xử lý dữ liệu số. Khi thông tin đã được số hóa và liên thông, cán bộ không còn phụ thuộc chủ yếu vào giấy tờ vật lý hay việc luân chuyển hồ sơ thủ công, mà có thể khai thác trực tiếp dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng và chính xác hơn. Đây là bước tiến quan trọng hướng tới xây dựng nền hành chính không giấy tờ ở cấp cơ sở, đồng thời tạo nền tảng để nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường tính minh bạch và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Quảng Ninh là một trong những địa phương tiên phong xây dựng chính quyền số với cách tiếp cận toàn diện, trong đó dịch vụ công trực tuyến được xác định là hạt nhân của quá trình đổi mới phương thức quản trị. Sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tỉnh tiếp tục chuẩn hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số, tạo nền tảng cho hoạt động điều hành thống nhất và liên thông giữa các cấp chính quyền. Hiện toàn tỉnh có 2.267 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền hai cấp, trong đó 1.772 dịch

vụ công trực tuyến đủ điều kiện đã được cung cấp theo hình thức toàn trình, đạt tỷ lệ 100%. Toàn bộ thủ tục hành chính được công khai, gắn mã QR và tích hợp đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia cũng như hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành và địa phương, góp phần bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và thuận tiện trong quá trình tiếp cận dịch vụ công.

Song song với việc chuẩn hóa dịch vụ công trực tuyến, Quảng Ninh đã xây dựng hệ sinh thái quản trị số tương đối hoàn chỉnh thông qua việc triển khai đồng bộ hệ thống điều hành tác nghiệp điện tử, phòng họp không giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường số. Việc số hóa toàn bộ quy trình điều hành giúp thông tin được cập nhật và luân chuyển theo thời gian thực, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm đáng kể các khâu trung gian và hạn chế sự phụ thuộc vào văn bản giấy. Đồng thời, mọi quá trình xử lý đều được lưu vết điện tử, tạo điều kiện nâng cao tính công khai, minh bạch và tăng cường khả năng kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan hành chính.

Kinh nghiệm của Quảng Ninh cho thấy chuyển đổi số không dừng lại ở việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mà hướng tới xây dựng mô hình “chính quyền số toàn diện”, trong đó các hoạt động quản lý, điều hành và cung ứng dịch vụ đều được thực hiện trên nền tảng số. Bước phát triển cao hơn của cải cách hành chính, phản ánh sự chuyển đổi từ số hóa quy trình sang quản trị số, đồng thời tạo cơ sở để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền hai cấp.

Cao Bằng là ví dụ tiêu biểu cho thấy hiệu quả của chuyển đổi số không chỉ được phản ánh qua việc hoàn thiện hạ tầng công nghệ hay số hóa quy trình hành chính, mà còn thể hiện ở sự thay đổi trong cách thức người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công. Sau khi triển khai đồng bộ các nền tảng số, địa phương đã ghi nhận sự gia tăng rõ rệt về mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tính từ đầu năm 2026, toàn tỉnh có 2.056 thủ tục hành chính, trong đó 1.875 thủ tục được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ được nộp trực tuyến đạt 79,6%,

tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 58%, trong khi tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 84,87%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 85% và tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt 78,03%. Nếu trước đây việc thực hiện thủ tục hành chính chủ yếu dựa trên tiếp xúc trực tiếp và hồ sơ giấy, thì hiện nay người dân đã từng bước hình thành thói quen nộp hồ sơ, thanh toán phí, lệ phí và nhận kết quả trên môi trường số. Sự thay đổi này không chỉ góp phần giảm chi phí thời gian, chi phí đi lại mà còn nâng cao tính minh bạch, hạn chế tiếp xúc trực tiếp và tăng hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Cao Bằng đang cho thấy thành công của chuyển đổi số không chỉ được quyết định bởi hạ tầng công nghệ hay mức độ hoàn thiện của các nền tảng số, mà còn phụ thuộc vào khả năng thay đổi hành vi của các chủ thể tham gia. Chuyển đổi số chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ chủ động lựa chọn môi trường số làm phương thức giao dịch và thực thi công vụ. Vì vậy, chuyển đổi số trong khu vực công cần được nhìn nhận không đơn thuần là quá trình đổi mới kỹ thuật, mà là quá trình chuyển đổi hành vi xã hội, góp phần hình thành văn hóa hành chính số và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của mô hình chính quyền số trong tương lai.

Qua thực tiễn triển khai tại Vĩnh Long, Quảng Ninh và Cao Bằng có thể nhận thấy, mặc dù cùng hướng tới mục tiêu xây dựng chính quyền số, mỗi địa phương lại phản ánh một cấp độ phát triển khác nhau của quá trình chuyển đổi số trong quản trị nhà nước. Sự khác biệt này cho thấy chuyển đổi số không diễn ra theo một mô hình đồng nhất mà là quá trình phát triển nhiều tầng, trong đó các địa phương có thể lựa chọn những trọng tâm phù hợp với điều kiện thực tiễn và mức độ sẵn sàng của mình.

Vĩnh Long nổi bật với mức độ số hóa gần như toàn diện, thể hiện qua tỷ lệ số hóa hồ sơ và khả năng khai thác, sử dụng lại dữ liệu ở mức rất cao. Thành công của địa phương chủ yếu dựa trên việc xây dựng hạ tầng số đồng bộ và hình thành hệ thống dữ liệu liên thông, tạo nền tảng để chuyển từ xử

lý hồ sơ giấy sang xử lý dữ liệu số. Trong khi đó, Quảng Ninh thể hiện bước phát triển cao hơn ở phương diện chuẩn hóa quy trình quản trị khi toàn bộ dịch vụ công đủ điều kiện đều được cung cấp trực tuyến toàn trình, kết hợp với hệ thống điều hành điện tử và xử lý công việc trên môi trường số. Mô hình này phản ánh quá trình chuyển đổi từ số hóa dữ liệu sang số hóa toàn bộ quy trình quản lý nhà nước. Đối với Cao Bằng, điểm nổi bật không chỉ nằm ở sự gia tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến hay thanh toán điện tử mà còn ở sự thay đổi trong hành vi của người dân khi ngày càng chủ động sử dụng các dịch vụ số.

Ba trường hợp điển hình này phản ánh ba tầng phát triển của chuyển đổi số trong khu vực công, bao gồm hạ tầng số, quy trình số và hành vi số. Đây là ba cấp độ có mối quan hệ kế thừa và bổ trợ lẫn nhau, trong đó hạ tầng số tạo nền tảng cho số hóa quy trình, còn sự thay đổi hành vi của cán bộ, người dân và doanh nghiệp là điều kiện quyết định để chuyển đổi số phát huy hiệu quả thực chất, hướng tới xây dựng nền quản trị công hiện đại và bền vững.

IV. NHẬN XÉT LÝ LUẬN – THỰC TIỄN: DỮ LIỆU TRỞ THÀNH CỐT LÕI QUẢN TRỊ NHÀ NƯỚC

Thực tiễn triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại nhiều địa phương cho thấy chuyển đổi số không đơn thuần là quá trình ứng dụng công nghệ vào hoạt động hành chính mà đang làm thay đổi căn bản phương thức vận hành của bộ máy nhà nước. Nếu trong mô hình quản lý truyền thống, việc phối hợp giữa các cấp chính quyền chủ yếu được thực hiện thông qua các tầng nấc trung gian và luân chuyển hồ sơ giấy, thì trong mô hình mới, dữ liệu ngày càng đảm nhiệm một phần chức năng kết nối, điều phối và chia sẻ thông tin. Nói cách khác, dữ liệu không chỉ là đối tượng quản lý mà đã trở thành “ngôn ngữ điều hành” của chính quyền, bảo đảm dòng thông tin được truyền tải theo thời gian thực, giúp các cấp chính quyền phối hợp hiệu quả hơn trong bối cảnh tinh gọn bộ máy và tăng cường phân cấp, phân quyền.

Quá trình này phản ánh ba chuyển dịch quan trọng. Thứ nhất, quản trị nhà nước đang

chuyển từ mô hình quản lý dựa trên hồ sơ sang quản lý dựa trên dữ liệu. Với phương thức truyền thống, hồ sơ giấy là đơn vị trung tâm của toàn bộ quy trình hành chính, khiến việc lưu trữ, tra cứu và luân chuyển thông tin mất nhiều thời gian và chi phí. Khi dữ liệu được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, thông tin trở thành tài sản số có thể được khai thác nhiều lần mà không cần yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại, qua đó nâng cao hiệu quả giải quyết công việc và giảm đáng kể chi phí giao dịch hành chính. Thứ hai, phương thức xử lý công việc đang chuyển từ thủ công sang xử lý số. Các nền tảng quản trị điện tử, hệ thống điều hành tác nghiệp và dịch vụ công trực tuyến không chỉ hỗ trợ cán bộ thực hiện công việc nhanh hơn mà còn từng bước tự động hóa nhiều quy trình nghiệp vụ, giảm sự phụ thuộc vào thao tác thủ công và hạn chế sai sót trong quá trình xử lý. Thứ ba, dữ liệu đang tạo điều kiện để quản trị công chuyển từ trạng thái phản ứng sang chủ động dự báo. Thông qua việc phân tích dữ liệu lớn và khai thác thông tin theo thời gian thực, cơ quan quản lý có thể nhận diện xu hướng, dự báo nhu cầu của người dân, đánh giá nguy cơ phát sinh vấn đề và chủ động điều chỉnh chính sách trước khi các rủi ro trở thành hiện thực.

Sự chuyển dịch này cũng làm thay đổi vai trò của từng cấp chính quyền trong mô hình hai cấp. Chính quyền cấp xã không còn chỉ là nơi tiếp nhận và chuyển hồ sơ mà trở thành điểm phát sinh, cập nhật và xử lý dữ liệu trực tiếp từ người dân và doanh nghiệp. Trong khi đó, cấp tỉnh chuyển dần từ vai trò xử lý vụ việc cụ thể sang chức năng tổng hợp, phân tích và khai thác dữ liệu để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách. Sự phân công này vừa phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền, vừa góp phần hình thành hệ thống quản trị dựa trên dữ liệu liên thông giữa các cấp chính quyền. Ở tầm chiến lược, chuyển đổi số không chỉ tạo ra sự thay đổi về công nghệ mà còn kiến tạo nền tảng mới cho quản trị nhà nước. Khi dữ liệu trở thành nguồn lực cốt lõi của hoạt động điều hành, quá trình quản lý được minh bạch hóa, chi phí xã hội trong thực hiện thủ tục hành chính được cắt giảm và năng lực điều hành của bộ máy nhà nước được nâng cao.

V. ĐỀ XUẤT LỘ TRÌNH VÀ GIẢI PHÁP NHẪM TỐI ƯU HOÁ NỀN TẢNG DỮ LIỆU

Để tối ưu hóa nền tảng dữ liệu nhằm tái cấu trúc thành công năng lực quản trị nhà nước, cần thực hiện một chiến lược đồng bộ, dài hạn với các trụ cột sau:

1. *Hoàn thiện thể chế hành lang pháp lý dữ liệu:* Cần cụ thể hóa quyền sở hữu dữ liệu, nghĩa vụ bắt buộc phải chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, và các chế tài nghiêm khắc đối với việc làm lộ lọt thông tin công dân. Ban hành các danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc về dữ liệu (meta-data, định dạng chia sẻ, kiến trúc API) để áp dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương.

2. *Hiện đại hóa hạ tầng và làm sạch dữ liệu quốc gia:* Tập trung xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia đồng bộ, hiện đại; dịch chuyển các hệ thống công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương lên nền tảng đám mây dùng chung để tiết kiệm chi phí và tăng tính an toàn. Thực hiện định kỳ việc rà soát, đối soát chéo giữa các CSDL quốc gia (Dân cư, Bảo hiểm, Thuế, Đất đai) để đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

3. *Thúc đẩy văn hóa quản trị dựa trên dữ liệu trong bộ máy công quyền:* Đưa nội dung phân tích dữ liệu, tư duy quản trị số vào chương trình đào tạo bắt buộc dành cho cán bộ quản lý các cấp. Công chức phải biết đọc, hiểu và sử dụng các bảng phân tích dữ liệu để ra quyết định. Gắn kết quả chuyển đổi số, mức độ số hóa quy trình và tỷ lệ khai thác dữ liệu liên thông vào chỉ số đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người đứng đầu cơ quan.

4. *Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở:* Chính phủ số phải đóng vai trò hạt nhân trong nền kinh tế số và xã hội số. Công khai các nguồn dữ liệu phi nhạy cảm (như dữ liệu khí tượng thủy văn, bản đồ giao thông, thống kê kinh tế vĩ mô) dưới dạng máy có thể đọc được cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, các viện nghiên cứu khai thác. Điều này giúp kích thích đổi mới sáng tạo, tạo ra các giá trị gia tăng mới cho nền kinh tế.

VI. KẾT LUẬN

Sau một năm triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, thực tiễn cho thấy chuyển đổi số không còn giữ vai trò là công cụ hỗ trợ hoạt động hành chính mà đã trở thành hạ tầng cốt lõi của nền quản trị công hiện đại. Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, số hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính và phát triển các nền tảng điều hành số đã tạo ra sự thay đổi căn bản trong phương thức tổ chức, vận hành và cung ứng dịch vụ công.

Những kết quả đạt được tại các địa phương như Vĩnh Long, Quảng Ninh và Cao Bằng cho thấy quá trình chuyển đổi số đang diễn ra theo chiều sâu và mang lại những tác động tích cực. Tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên tục được nâng cao; dịch vụ công trực tuyến ngày càng trở thành phương thức giao dịch chủ đạo giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; đồng thời dữ liệu số từng bước trở thành nền tảng cho công tác điều hành, giám sát và hoạch định chính sách. Điều này phản ánh sự chuyển dịch từ mô hình quản lý hành chính truyền thống sang quản trị công dựa trên dữ liệu, trong đó thông tin được chia sẻ, khai thác và sử dụng như một nguồn lực chiến lược của nhà nước.

Trong thời gian tới, cùng với việc hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quá trình chuyển đổi số được dự báo sẽ tiếp tục phát triển theo hướng tích hợp dữ liệu liên thông giữa các cấp, các ngành, xây dựng chính quyền số toàn diện và từng bước ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo và các công nghệ phân tích hiện đại vào hoạt động quản trị công. Xu hướng này sẽ góp phần nâng cao chất lượng dự báo, tăng cường năng lực điều hành và hỗ trợ quá trình ra quyết định dựa trên bằng chứng. Có thể khẳng định rằng, chuyển đổi số không chỉ thay đổi phương thức vận hành của bộ máy hành chính mà đang tái định hình nền tảng quyền lực, năng lực quản trị quốc gia và mô hình quản trị công của Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới./.